

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định  
hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 4570/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 151/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

##### a) Đối tượng nộp phí:

Tổ chức (tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (bao gồm cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại, cấp mới Giấy chứng nhận và chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp).

##### b) Tổ chức thu phí:

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thu phí đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư (trừ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất).

Các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố thu phí đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (trừ trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất).

Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu phí đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư (thuộc trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất).

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thu phí đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (thuộc trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất).

c) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận.

#### 3. Đối tượng miễn nộp phí:

Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn, khu phố, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

## 4. Mức thu phí:

a) Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu (bao gồm cả trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất):

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam		
-	Đối với đất ở	Đồng/hồ sơ	300.000
-	Đối với các loại đất còn lại	Đồng/hồ sơ	450.000
2	Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư	Đồng/m <sup>2</sup> (đồng/hồ sơ)	15 đồng/m <sup>2</sup> (Tối thiểu 600.000 đồng/hồ sơ và tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ)

b) Phí thẩm định hồ sơ đối với các trường hợp cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận và chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp:

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam		
-	Đối với đất ở	Đồng/giấy	200.000
-	Đối với các loại đất còn lại	Đồng/giấy	300.000
2	Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư		
-	Đối với đất ở	Đồng/giấy	400.000
-	Đối với các loại đất còn lại	Đồng/giấy	600.000

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Tổ chức thu phí được để lại 100% số tiền phí thu được.

b) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được thực hiện theo Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận Khóa XI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,  
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,  
UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Bình Thuận;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), K.T.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoài Anh**